

Mã học phần: 4090107 Nhóm: 201 Tổ thi: T001 Tên HP: An toàn điện

Ngày thi: 26/02/2017 Phòng thi: B505 Tiết bắt đầu: 4 Số tiết: 2

TT	Mã sinh viên	Họ	Tên	Ng sinh	SBD	Mã đề	Số tờ	Ký tên	Ghi chú
1	1321060550	Phạm Văn	Long	01/04/95	17571				

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2:

Tổng số bài:

Tổng số tờ:

Lưu ý: C = cấm thi; C1 = cấm thi lần 1 (học phí)

DANH SÁCH PHÒNG THI LẦN 2 ĐỢT 2 HỌC KỲ 1 (HN)

NĂM HỌC 2016 - 2017

Mã học phần: 4090107 Nhóm: 202 Tổ thi: T001 Tên HP: An toàn điện

Ngày thi: 26/02/2017 Phòng thi: B205 Tiết bắt đầu: 7 Số tiết: 2

TT	Mã sinh viên	Họ	Tên	Ng sinh	SBD	Mã đề	Số tờ	Ký tên	Ghi chú
1	1321060018	Lê Xuân	Bách	16/08/95	17572				
2	1321060246	Phan Hữu	Sơn	03/10/95	17573				

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2:

Tổng số bài:

Tổng số tờ:

Lưu ý: C = cấm thi; C1 = cấm thi lần 1 (học phí)

DANH SÁCH PHÒNG THI LẦN 2 ĐỢT 2 HỌC KỲ 1 (HN)

NĂM HỌC 2016 - 2017

Mã học phần: 4090126 Nhóm: 202 Tổ thi: T001 Tên HP: Cơ sở cung cấp điện

Ngày thi: 26/02/2017 Phòng thi: B505 Tiết bắt đầu: 4 Số tiết: 2

TT	Mã sinh viên	Họ	Tên	Ng sinh	SBD	Mã đề	Số tờ	Ký tên	Ghi chú
1	1321060402	Đỗ Việt	Anh	14/09/95	17574				
2	1321040026	Bùi Hoàng	Chung	01/02/95	17575				
3	1321060426	Phạm Công	Chung	20/09/95	17576				
4	1321050028	Nguyễn Văn	Chương	21/12/95	17577				
5	1421040047	Nghiêm Xuân	Dũng	10/05/96	17578				
6	1421040143	Nguyễn Mai	Hương	31/12/96	17579				
7	1421040133	Đào Thị	Huyền	16/11/96	17580				
8	1421060477	Bùi Ngọc	Long	17/03/96	17581				
9	1421040457	Trần Văn	Mạnh	10/01/93	17582				
10	1421040507	Hoàng Gia	Thái	19/08/95	17583				
11	1421040523	Đỗ Đức	Thiện	30/04/96	17584				
12	1321040277	Đinh Công	Thịnh	24/10/95	17585				
13	1421040310	Phạm Xuân	Trường	16/12/96	17586				
14	1421060286	Đậu Văn	Tú	19/09/96	17587				
15	1421040337	Trần Anh	Tùng	01/11/96	17588				

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2:

Tổng số bài:

Tổng số tờ:

Lưu ý: C = cấm thi; C1 = cấm thi lần 1 (học phí)

DANH SÁCH PHÒNG THI LẦN 2 ĐỢT 2 HỌC KỲ 1 (HN)

NĂM HỌC 2016 - 2017

Mã học phần: 4090126 Nhóm: 203 Tổ thi: T001 Tên HP: Cơ sở cung cấp điện

Ngày thi: 26/02/2017 Phòng thi: B205 Tiết bắt đầu: 7 Số tiết: 2

TT	Mã sinh viên	Họ	Tên	Ng sinh	SBD	Mã đề	Số tờ	Ký tên	Ghi chú
1	1421040083	Nguyễn Văn	Đức	25/05/96	17589				
2	1421040220	Trịnh Minh	Quang	08/08/96	17590				
3	1421040262	Nguyễn Thị Thu	Thảo	16/07/95	17591				

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2:

Tổng số bài:

Tổng số tờ:

Lưu ý: C = cấm thi; C1 = cấm thi lần 1 (học phí)

Mã học phần: 4090126 Nhóm: 204 Tổ thi: T001 Tên HP: Cơ sở cung cấp điện

Ngày thi: 26/02/2017 Phòng thi: A208 Tiết bắt đầu: 9 Số tiết: 2

TT	Mã sinh viên	Họ	Tên	Ng sinh	SBD	Mã đề	Số tờ	Ký tên	Ghi chú
1	1421045008	Dương Thị	Thạch	09/02/95	17592				

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2:

Tổng số bài:

Tổng số tờ:

Lưu ý: C = cấm thi; C1 = cấm thi lần 1 (học phí)

Mã học phần: 4090126 Nhóm: 201 Tổ thi: T001 Tên HP: Cơ sở cung cấp điện

Ngày thi: 26/02/2017 Phòng thi: D1-1 Tiết bắt đầu: 11 Số tiết: 2

TT	Mã sinh viên	Họ	Tên	Ng sinh	SBD	Mã đề	Số tờ	Ký tên	Ghi chú
1	1411060011	Nguyễn Quang	Chiến	12/06/96	17593				

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2:

Tổng số bài:

Tổng số tờ:

Lưu ý: C = cấm thi; C1 = cấm thi lần 1 (học phí)

DANH SÁCH PHÒNG THI LẦN 2 ĐỢT 2 HỌC KỲ 1 (HN)

NĂM HỌC 2016 - 2017

Mã học phần: 4090152 Nhóm: 201 Tổ thi: T001 Tên HP: Vận hành hệ thống điện

Ngày thi: 26/02/2017 Phòng thi: B505 Tiết bắt đầu: 4 Số tiết: 2

TT	Mã sinh viên	Họ	Tên	Ng sinh	SBD	Mã đề	Số tờ	Ký tên	Ghi chú
1	1411060005	Vũ Thế	Anh	03/07/95	17594				
2	1321060021	Nguyễn Thái	Bảo	06/06/94	17595				
3	1321030467	Vũ Mạnh	Cường	14/09/95	17596				
4	1321060110	Đỗ Ngọc	Hiên	22/03/95	17597				
5	1321060587	Lê Vinh	Quyền	16/06/95	17598				
6	1631060005	Đặng Thành	Thịnh	20/09/1993	17599				
7	1321030889	Phạm Đức	Tiến	16/09/95	17600				
8	1221060457	Bùi Văn	Tráng	02/06/94	17601				
9	1221060441	Trịnh Xuân	Tùng	04/09/94	17602				

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2:

Tổng số bài:

Tổng số tờ:

Lưu ý: C = cấm thi; C1 = cấm thi lần 1 (học phí)

DANH SÁCH PHÒNG THI LẦN 2 ĐỢT 2 HỌC KỲ 1 (HN)

NĂM HỌC 2016 - 2017

Mã học phần: 4090152 Nhóm: 202 Tổ thi: T001 Tên HP: Vận hành hệ thống điện

Ngày thi: 26/02/2017 Phòng thi: B205 Tiết bắt đầu: 7 Số tiết: 2

TT	Mã sinh viên	Họ	Tên	Ng sinh	SBD	Mã đề	Số tờ	Ký tên	Ghi chú
1	1221060160	Nguyễn Minh	Trường	26/05/94	17603				

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2:

Tổng số bài:

Tổng số tờ:

Lưu ý: C = cấm thi; C1 = cấm thi lần 1 (học phí)

DANH SÁCH PHÒNG THI LẦN 2 ĐỢT 2 HỌC KỲ 1 (HN)

NĂM HỌC 2016 - 2017

Mã học phần: 4090203 Nhóm: 202 Tổ thi: T001 Tên HP: Lý thuyết điều khiển tự động nâng cao

Ngày thi: 26/02/2017 Phòng thi: B501 Tiết bắt đầu: 4 Số tiết: 2

TT	Mã sinh viên	Họ	Tên	Ng sinh	SBD	Mã đề	Số tờ	Ký tên	Ghi chú
1	1321060001	Bùi Long	An	18/05/95	17604				
2	1321060400	Nguyễn Đình	An	15/05/94	17605				
3	1321060408	Nguyễn Tiến	Anh	30/08/95	17606				
4	1321060409	Phùng Đặng Tùng	Anh	19/04/95	17607				
5	1321040008	Tạ Ngọc	Anh	08/12/95	17608				
6	1321060416	Nguyễn Trọng	Bình	05/05/94	17609				
7	1321060422	Bùi Trọng	Chính	27/06/95	17610				
8	1321060432	Phan Viết	Cương	24/11/95	17611				
9	1321060436	Vũ Quốc	Cường	05/03/94	17612				
10	1321060070	Trần Quang	Đạt	03/09/95	17613				
11	1631060002	Hồ Văn	Đức	15/08/1995	17614				
12	1321060469	Lê Văn	Đức	09/06/95	17615				
13	1321070055	Nguyễn Quý	Đức	08/10/94	17616				
14	1321060445	Phan Quốc	Dũng	10/10/95	17617				
15	1221060254	Trần Đình	Duy	11/02/94	17618				
16	1321060095	Ngô Huy	Hà	06/11/95	17619				
17	1321060484	Hà Minh	Hiếu	22/04/95	17620				
18	1321060501	Nguyễn Minh	Hoàng	13/03/95	17621				
19	1321060133	Lâm Vũ	Hùng	14/01/95	17622				
20	1321060134	Lê Văn	Hùng	26/01/95	17623				
21	1321060523	Vũ Quang	Hưng	08/07/95	17624				
22	1631060003	Phạm Minh	Khang	03/04/1994	17625				
23	1321060536	Nguyễn Trung	Kiên	31/12/95	17626				
24	1321060537	Nguyễn Văn	Kiên	04/09/95	17627				
25	1321060540	Vũ Văn	Lâm	24/02/93	17628				
26	1321060548	Hoàng Văn	Lĩnh	12/01/95	17629				
27	1321060565	Hà Văn	Nam	06/03/94	17630				
28	1321060596	Nguyễn Thanh	Sơn	22/02/94	17631				
29	1321060283	Lê Tiến	Thắng	22/07/95	17632				
30	1321060613	Ngô Minh	Thắng	06/05/95	17633				
31	1321060271	Phạm Xuân	Thành	23/05/94	17634				
32	1321060685	Nguyễn Trọng	Thế	01/08/94	17635				
33	1321060621	Hồ Trọng	Thịnh	20/10/95	17636				
34	1321060624	Trần Văn	Thoại	29/11/95	17637				
35	1321060297	Đặng Văn	Thuận	26/08/95	17638				
36	1321060304	Phạm Quang	Thức	21/12/95	17639				
37	1321060631	Lê Văn	Tiến	22/02/94	17640				
38	1321060642	Dương Văn	Ton	05/05/94	17641				
39	1531060028	Đức Thiện	Trịnh	12/10/	17642				
40	1321060319	Phan Văn	Trung	21/11/95	17643				

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2:

Tổng số bài:

Tổng số tờ:

Lưu ý: C = cấm thi; C1 = cấm thi lần 1 (học phí)

DANH SÁCH PHÒNG THI LẦN 2 ĐỢT 2 HỌC KỲ 1 (HN)

NĂM HỌC 2016 - 2017

Mã học phần: 4090203 Nhóm: 202 Tổ thi: T001 Tên HP: Lý thuyết điều khiển tự động nâng cao

Ngày thi: 26/02/2017 Phòng thi: B501 Tiết bắt đầu: 4 Số tiết: 2

TT	Mã sinh viên	Họ	Tên	Ng sinh	SBD	Mã đề	Số tờ	Ký tên	Ghi chú
41	1321060652	Dương Trọng	Trường	08/04/95	17644				
42	1321060656	Nguyễn Kim Nguyễn K	Trường	17/09/94	17645				
43	1531060032	Đoàn Anh	Tuấn	10/03/94	17646				
44	1531060030	Trần Anh	Tuấn	17/11/	17647				
45	1321060338	Nguyễn Duy	Tùng	01/05/95	17648				
46	1321060672	Nguyễn Văn	Tuyến	22/10/94	17649				
47	1321060347	Phạm Thọ	Văn	13/10/94	17650				
48	1321060349	Nguyễn Hoài	Vũ	02/04/95	17651				

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2:

Tổng số bài:

Tổng số tờ:

Lưu ý: C = cấm thi; C1 = cấm thi lần 1 (học phí)

DANH SÁCH PHÒNG THI LẦN 2 ĐỢT 2 HỌC KỲ 1 (HN)

NĂM HỌC 2016 - 2017

Mã học phần: 4090203 Nhóm: 203 Tổ thi: T001 Tên HP: Lý thuyết điều khiển tự động nâng cao

Ngày thi: 26/02/2017 Phòng thi: B205 Tiết bắt đầu: 7 Số tiết: 2

TT	Mã sinh viên	Họ	Tên	Ng sinh	SBD	Mã đề	Số tờ	Ký tên	Ghi chú
1	1321060401	Nguyễn Văn	An	10/08/94	17652				
2	1321060402	Đỗ Việt	Anh	14/09/95	17653				
3	1321060499	Hồ Văn	Hoàng	08/03/95	17654				
4	1321050604	Nguyễn Trung	Kiên	08/07/95	17655				
5	1321060213	Nguyễn Anh	Phong	22/10/95	17656				
6	1631060005	Đặng Thành	Thịnh	20/09/1993	17657				
7	1631060006	Phạm Đình	Tiến	25/10/1993	17658				
8	1321060673	Lê Hữu	Tư	04/08/95	17659				

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2:

Tổng số bài:

Tổng số tờ:

Lưu ý: C = cấm thi; C1 = cấm thi lần 1 (học phí)

DANH SÁCH PHÒNG THI LẦN 2 ĐỢT 2 HỌC KỲ 1 (HN)

NĂM HỌC 2016 - 2017

Mã học phần: 4090203 Nhóm: 204 Tổ thi: T001 Tên HP: Lý thuyết điều khiển tự động nâng cao

Ngày thi: 26/02/2017 Phòng thi: A208 Tiết bắt đầu: 9 Số tiết: 2

TT	Mã sinh viên	Họ	Tên	Ng sinh	SBD	Mã đề	Số tờ	Ký tên	Ghi chú
1	1321060059	Nguyễn Thái	Dương	30/04/95	17660				
2	1321060288	Phạm Đức	Thắng	01/05/95	17661				
3	1321060677	Trịnh Quang	Vinh	17/02/94	17662				

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2:

Tổng số bài:

Tổng số tờ:

Lưu ý: C = cấm thi; C1 = cấm thi lần 1 (học phí)

DANH SÁCH PHÒNG THI LẦN 2 ĐỢT 2 HỌC KỲ 1 (HN)

NĂM HỌC 2016 - 2017

Mã học phần: 4090203 Nhóm: 201 Tổ thi: T001 Tên HP: Lý thuyết điều khiển tự động nâng cao

Ngày thi: 26/02/2017 Phòng thi: D1-1 Tiết bắt đầu: 11 Số tiết: 2

TT	Mã sinh viên	Họ	Tên	Ng sinh	SBD	Mã đề	Số tờ	Ký tên	Ghi chú
1	1631060007	Trần Minh	Tuấn	24/01/1992	17663				

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2:

Tổng số bài:

Tổng số tờ:

Lưu ý: C = cấm thi; C1 = cấm thi lần 1 (học phí)

DANH SÁCH PHÒNG THI LẦN 2 ĐỢT 2 HỌC KỲ 1 (HN)

NĂM HỌC 2016 - 2017

Mã học phần: 4090206 Nhóm: 201 Tổ thi: T001 Tên HP: Kỹ thuật đo lường + TH

Ngày thi: 26/02/2017 Phòng thi: B502 Tiết bắt đầu: 4 Số tiết: 2

TT	Mã sinh viên	Họ	Tên	Ng sinh	SBD	Mã đề	Số tờ	Ký tên	Ghi chú
1	1421060332	Đinh Văn	Ban	12/08/96	17664				
2	1421060034	Vũ Đức	Chính	21/08/95	17665				
3	1421060349	Nguyễn Đăng	Cường	17/08/96	17666				
4	1511060002	Đỗ Việt	Dũng	19/03/97	17667				
5	1421060050	Nguyễn Tiến	Dũng	01/04/96	17668				
6	1421060118	Vũ Văn	Hội	18/04/96	17669				
7	1421060168	Đỗ Xuân	Mạnh	09/02/96	17670				
8	1421060172	Phạm Đức	Mạnh	29/07/95	17671				
9	1421060190	Nguyễn Hoài	Nam	16/09/95	17672				
10	1411060150	Trần Văn	Tâm	08/08/96	17673				
11	1421060254	Đào Văn	Thắng	30/09/96	17674				
12	1421060263	Hòa Đức	Thịnh	16/01/95	17675				
13	1421060592	Nguyễn Văn	Thụy	18/05/96	17676				
14	1221060152	Bùi Quang	Trung	10/03/94	17677				
15	1421060283	Trần Xuân	Trường	24/12/96	17678				
16	1421060613	Thái Văn	Trường	24/02/95	17679				
17	1421060305	Trần Sơn	Tùng	08/09/96	17680				

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2:

Tổng số bài:

Tổng số tờ:

Lưu ý: C = cấm thi; C1 = cấm thi lần 1 (học phí)

DANH SÁCH PHÒNG THI LẦN 2 ĐỢT 2 HỌC KỲ 1 (HN)

NĂM HỌC 2016 - 2017

Mã học phần: 4090206 Nhóm: 202 Tổ thi: T001 Tên HP: Kỹ thuật đo lường + TH

Ngày thi: 26/02/2017 Phòng thi: B205 Tiết bắt đầu: 7 Số tiết: 2

TT	Mã sinh viên	Họ	Tên	Ng sinh	SBD	Mã đề	Số tờ	Ký tên	Ghi chú
1	1511060004	Nguyễn Việt	Đức	08/01/97	17681				
2	1511060011	Nguyễn Tùng	Lâm	18/02/97	17682				
3	1511060001	Lê Công	Sinh	07/06/97	17683				

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2:

Tổng số bài:

Tổng số tờ:

Lưu ý: C = cấm thi; C1 = cấm thi lần 1 (học phí)

DANH SÁCH PHÒNG THI LẦN 2 ĐỢT 2 HỌC KỲ 1 (HN)

NĂM HỌC 2016 - 2017

Mã học phần: 4090206 Nhóm: 203 Tổ thi: T001 Tên HP: Kỹ thuật đo lường + TH

Ngày thi: 26/02/2017 Phòng thi: A208 Tiết bắt đầu: 9 Số tiết: 2

TT	Mã sinh viên	Họ	Tên	Ng sinh	SBD	Mã đề	Số tờ	Ký tên	Ghi chú
1	1521060080	Phạm Nam	Hiền	06/04/95	17684				
2	1521060195	Lê Văn	Tuấn	25/09/97	17685				

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2:

Tổng số bài:

Tổng số tờ:

Lưu ý: C = cấm thi; C1 = cấm thi lần 1 (học phí)

DANH SÁCH PHÒNG THI LẦN 2 ĐỢT 2 HỌC KỲ 1 (HN)

NĂM HỌC 2016 - 2017

Mã học phần: 4090208 Nhóm: 201 Tổ thi: T001 Tên HP: Điều khiển mờ và mạng nơron

Ngày thi: 26/02/2017 Phòng thi: B502 Tiết bắt đầu: 4 Số tiết: 2

TT	Mã sinh viên	Họ	Tên	Ng sinh	SBD	Mã đề	Số tờ	Ký tên	Ghi chú
1	1221060089	Hoàng Văn	Mạnh	06/12/94	17686				

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2:

Tổng số bài:

Tổng số tờ:

Lưu ý: C = cấm thi; C1 = cấm thi lần 1 (học phí)

Mã học phần: 4090208 Nhóm: 202 Tổ thi: T001 Tên HP: Điều khiển mờ và mạng nơron

Ngày thi: 26/02/2017 Phòng thi: B205 Tiết bắt đầu: 7 Số tiết: 2

TT	Mã sinh viên	Họ	Tên	Ng sinh	SBD	Mã đề	Số tờ	Ký tên	Ghi chú
1	1531060028	Đức Thiện	Trịnh	12/10/	17687				
2	1221060441	Trịnh Xuân	Tùng	04/09/94	17688				

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2:

Tổng số bài:

Tổng số tờ:

Lưu ý: C = cấm thi; C1 = cấm thi lần 1 (học phí)

DANH SÁCH PHÒNG THI LẦN 2 ĐỢT 2 HỌC KỲ 1 (HN)

NĂM HỌC 2016 - 2017

Mã học phần: 4090209 Nhóm: 201 Tổ thi: T001 Tên HP: Điều khiển số

Ngày thi: 26/02/2017 Phòng thi: B502 Tiết bắt đầu: 4 Số tiết: 2

TT	Mã sinh viên	Họ	Tên	Ng sinh	SBD	Mã đề	Số tờ	Ký tên	Ghi chú
1	1321060080	Đinh Bảo	Đức	14/11/95	17689				
2	1321060438	Lê Thị	Dung	31/03/95	17690				
3	1321060115	Nguyễn Hữu	Hiệp	03/10/95	17691				
4	1321060491	Lê Văn	Hòa	16/11/95	17692				
5	1321060518	Hà Đức	Hung	13/08/95	17693				
6	1321060519	Nguyễn Văn Hoàng	Hung	30/10/95	17694				
7	1321060178	Bùi Nhật	Lương	01/10/95	17695				
8	1321060570	Vương Hải	Nam	05/02/95	17696				
9	1321060260	Nguyễn Trọng	Thạch	04/09/94	17697				
10	1321060626	Phạm Như	Thùy	15/10/95	17698				

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2:

Tổng số bài:

Tổng số tờ:

Lưu ý: C = cấm thi; C1 = cấm thi lần 1 (học phí)

DANH SÁCH PHÒNG THI LẦN 2 ĐỢT 2 HỌC KỲ 1 (HN)

NĂM HỌC 2016 - 2017

Mã học phần: 4090209 Nhóm: 202 Tổ thi: T001 Tên HP: Điều khiển số

Ngày thi: 26/02/2017 Phòng thi: B205 Tiết bắt đầu: 7 Số tiết: 2

TT	Mã sinh viên	Họ	Tên	Ng sinh	SBD	Mã đề	Số tờ	Ký tên	Ghi chú
1	1321060409	Phùng Đặng Tùng	Anh	19/04/95	17699				
2	1321060095	Ngô Huy	Hà	06/11/95	17700				
3	1321060134	Lê Văn	Hùng	26/01/95	17701				
4	1321060537	Nguyễn Văn	Kiên	04/09/95	17702				
5	1321060548	Hoàng Văn	Lĩnh	12/01/95	17703				
6	1321060596	Nguyễn Thanh	Son	22/02/94	17704				
7	1321060297	Đặng Văn	Thuận	26/08/95	17705				
8	1321060631	Lê Văn	Tiến	22/02/94	17706				
9	1321060642	Dương Văn	Ton	05/05/94	17707				
10	1321060652	Dương Trọng	Trường	08/04/95	17708				
11	1321060656	Nguyễn Kim Nguyễn K	Trường	17/09/94	17709				
12	1321060338	Nguyễn Duy	Tùng	01/05/95	17710				
13	1321060347	Phạm Thọ	Văn	13/10/94	17711				

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2:

Tổng số bài:

Tổng số tờ:

Lưu ý: C = cấm thi; C1 = cấm thi lần 1 (học phí)

DANH SÁCH PHÒNG THI LẦN 2 ĐỢT 2 HỌC KỲ 1 (HN)**NĂM HỌC 2016 - 2017**

Mã học phần: 4090209 Nhóm: 203 Tổ thi: T001 Tên HP: Điều khiển số

Ngày thi: **26/02/2017** Phòng thi: **A208** Tiết bắt đầu: **9** Số tiết: **2**

TT	Mã sinh viên	Họ	Tên	Ng sinh	SBD	Mã đề	Số tờ	Ký tên	Ghi chú
1	1321060401	Nguyễn Văn	An	10/08/94	17712				
2	1321060402	Đỗ Việt	Anh	14/09/95	17713				

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2:

Tổng số bài:

Tổng số tờ:

Lưu ý: C = cấm thi; C1 = cấm thi lần 1 (học phí)

DANH SÁCH PHÒNG THI LẦN 2 ĐỢT 2 HỌC KỲ 1 (HN)

NĂM HỌC 2016 - 2017

Mã học phần: 4090210 Nhóm: 201 Tổ thi: T001 Tên HP: Các hệ thống rời rạc

Ngày thi: 26/02/2017 Phòng thi: B502 Tiết bắt đầu: 4 Số tiết: 2

TT	Mã sinh viên	Họ	Tên	Ng sinh	SBD	Mã đề	Số tờ	Ký tên	Ghi chú
1	1121060002	Cao Việt	Anh	01/08/93	17714				
2	1411060076	Nguyễn Đăng	Hùng	06/10/96	17715				
3	1531060022	Nguyễn Văn	Hưng	21/03/	17716				
4	1531060027	Vũ Việt	Ninh	13/12/	17717				
5	1411060192	Nguyễn Hữu	Tú	01/11/95	17718				

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2:

Tổng số bài:

Tổng số tờ:

Lưu ý: C = cấm thi; C1 = cấm thi lần 1 (học phí)

DANH SÁCH PHÒNG THI LẦN 2 ĐỢT 2 HỌC KỲ 1 (HN)

NĂM HỌC 2016 - 2017

Mã học phần: 4090210 Nhóm: 202 Tổ thi: T001 Tên HP: Các hệ thống rời rạc

Ngày thi: 26/02/2017 Phòng thi: B205 Tiết bắt đầu: 7 Số tiết: 2

TT	Mã sinh viên	Họ	Tên	Ng sinh	SBD	Mã đề	Số tờ	Ký tên	Ghi chú
1	1411060029	Nguyễn Ngọc	Duy	11/02/96	17719				
2	1411060080	Trần Mạnh	Hùng	22/08/96	17720				
3	1411060125	Trần Anh	Nghĩa	03/04/96	17721				
4	1411060150	Trần Văn	Tâm	08/08/96	17722				

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2:

Tổng số bài:

Tổng số tờ:

Lưu ý: C = cấm thi; C1 = cấm thi lần 1 (học phí)

Mã học phần: 4090210 Nhóm: 203 Tổ thi: T001 Tên HP: Các hệ thống rời rạc

Ngày thi: 26/02/2017 Phòng thi: A208 Tiết bắt đầu: 9 Số tiết: 2

TT	Mã sinh viên	Họ	Tên	Ng sinh	SBD	Mã đề	Số tờ	Ký tên	Ghi chú
1	1321060134	Lê Văn	Hùng	26/01/95	17723				
2	1531060028	Đức Thiện	Trình	12/10/	17724				

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2:

Tổng số bài:

Tổng số tờ:

Lưu ý: C = cấm thi; C1 = cấm thi lần 1 (học phí)

DANH SÁCH PHÒNG THI LẦN 2 ĐỢT 2 HỌC KỲ 1 (HN)

NĂM HỌC 2016 - 2017

Mã học phần: 4090211 Nhóm: 201 Tổ thi: T001 Tên HP: Cơ sở hệ thống điều khiển quá trình

Ngày thi: 26/02/2017 Phòng thi: B205 Tiết bắt đầu: 7 Số tiết: 2

TT	Mã sinh viên	Họ	Tên	Ng sinh	SBD	Mã đề	Số tờ	Ký tên	Ghi chú
1	1411060098	Nông Trung	Kiên	06/08/96	17725				
2	1321060352	Võ Đình	Yên	24/01/95	17726				

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2:

Tổng số bài:

Tổng số tờ:

Lưu ý: C = cấm thi; C1 = cấm thi lần 1 (học phí)

DANH SÁCH PHÒNG THI LẦN 2 ĐỢT 2 HỌC KỲ 1 (HN)

NĂM HỌC 2016 - 2017

Mã học phần: 4090212 Nhóm: 202 Tổ thi: T001 Tên HP: Mô hình hoá và mô phỏng quá trình sản xuất

Ngày thi: 26/02/2017 Phòng thi: B202 Tiết bắt đầu: 7 Số tiết: 2

TT	Mã sinh viên	Họ	Tên	Ng sinh	SBD	Mã đề	Số tờ	Ký tên	Ghi chú
1	1321060540	Vũ Văn	Lâm	24/02/93	17727				
2	1221010296	Đỗ Văn	Sơn	08/01/93	17728				

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2:

Tổng số bài:

Tổng số tờ:

Lưu ý: C = cấm thi; C1 = cấm thi lần 1 (học phí)

DANH SÁCH PHÒNG THI LẦN 2 ĐỢT 2 HỌC KỲ 1 (HN)

NĂM HỌC 2016 - 2017

Mã học phần: 4090212 Nhóm: 201 Tổ thi: T001 Tên HP: Mô hình hoá và mô phỏng quá trình sản xuất

Ngày thi: 26/02/2017 Phòng thi: D1-1 Tiết bắt đầu: 11 Số tiết: 2

TT	Mã sinh viên	Họ	Tên	Ng sinh	SBD	Mã đề	Số tờ	Ký tên	Ghi chú
1	1321060677	Trịnh Quang	Vinh	17/02/94	17729				

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2:

Tổng số bài:

Tổng số tờ:

Lưu ý: C = cấm thi; C1 = cấm thi lần 1 (học phí)

DANH SÁCH PHÒNG THI LẦN 2 ĐỢT 2 HỌC KỲ 1 (HN)

NĂM HỌC 2016 - 2017

Mã học phần: 4090213 Nhóm: 201 Tổ thi: T001 Tên HP: Điện tử công suất

Ngày thi: 26/02/2017 Phòng thi: B503 Tiết bắt đầu: 2 Số tiết: 2

TT	Mã sinh viên	Họ	Tên	Ng sinh	SBD	Mã đề	Số tờ	Ký tên	Ghi chú
1	1221060001	Bùi Thế	Anh	01/04/93	17730				
2	1221060015	Đoàn Kim	Chung	14/12/94	17731				
3	1321060467	Cao Xuân	Đức	25/10/95	17732				
4	1321060151	Ngô Duy	Hưng	12/01/95	17733				
5	1321060512	Trình Quang	Huy	28/09/94	17734				
6	1321060547	Trần Văn	Linh	13/07/94	17735				
7	1321060575	Lê Thị Mỹ	Ngọc	04/09/95	17736				
8	1321060208	Hoàng Văn	Nhật	05/05/95	17737				
9	1321060585	Nguyễn Định	Quang	15/06/94	17738				
10	1321060289	Vũ Minh	Thắng	24/12/95	17739				
11	1321060295	Phan Tất	Thọ	14/08/95	17740				
12	1421060290	Nguyễn Văn	Tuân	28/02/96	17741				
13	1321060333	Nguyễn Minh	Tuấn	09/11/95	17742				
14	1321060341	Phạm Đức	Tùng	11/05/95	17743				

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2:

Tổng số bài:

Tổng số tờ:

Lưu ý: C = cấm thi; C1 = cấm thi lần 1 (học phí)

DANH SÁCH PHÒNG THI LẦN 2 ĐỢT 2 HỌC KỲ 1 (HN)

NĂM HỌC 2016 - 2017

Mã học phần: 4090213 Nhóm: 202 Tổ thi: T001 Tên HP: Điện tử công suất

Ngày thi: 26/02/2017 Phòng thi: B202 Tiết bắt đầu: 7 Số tiết: 2

TT	Mã sinh viên	Họ	Tên	Ng sinh	SBD	Mã đề	Số tờ	Ký tên	Ghi chú
1	1321060566	Lê Xuân	Nam	08/02/95	17744				
2	1321060253	Lê Văn	Tâm	20/01/95	17745				
3	1321060336	Phạm Minh	Tuấn	21/09/95	17746				

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2:

Tổng số bài:

Tổng số tờ:

Lưu ý: C = cấm thi; C1 = cấm thi lần 1 (học phí)

DANH SÁCH PHÒNG THI LẦN 2 ĐỢT 2 HỌC KỲ 1 (HN)

NĂM HỌC 2016 - 2017

Mã học phần: 4090214 Nhóm: 202 Tổ thi: T001 Tên HP: Cơ sở truyền động điện

Ngày thi: 26/02/2017 Phòng thi: B503 Tiết bắt đầu: 2 Số tiết: 2

TT	Mã sinh viên	Họ	Tên	Ng sinh	SBD	Mã đề	Số tờ	Ký tên	Ghi chú
1	1321060006	Lê Tuấn	Anh	08/03/93	17747				
2	1321010019	Phạm Việt	Anh	29/06/95	17748				
3	1321060464	Đoàn Mạnh	Đồng	01/07/95	17749				
4	1321060085	Phạm Văn	Đức	19/09/95	17750				
5	1321060093	Lương Ngọc	Giang	22/03/95	17751				
6	1321060107	Nguyễn Kim	Hậu	02/10/93	17752				
7	1321060222	Nguyễn Huy	Quang	04/11/94	17753				
8	1321010332	Ngô Tiến	Thắng	06/07/95	17754				
9	1321060291	Phạm Văn	Thế	03/02/95	17755				
10	1321010351	Hoàng Thu	Thùy	01/06/95	17756				
11	1321010357	Lê Ngọc	Tiến	12/02/95	17757				
12	1321060314	Đào Văn	Tĩnh	14/10/94	17758				
13	1321010386	Ngô Văn	Tú	11/12/95	17759				
14	1321010398	Nguyễn Văn	Tuấn	08/07/95	17760				
15	1321060344	Vũ Văn	Tùng	29/07/95	17761				

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2:

Tổng số bài:

Tổng số tờ:

Lưu ý: C = cấm thi; C1 = cấm thi lần 1 (học phí)

DANH SÁCH PHÒNG THI LẦN 2 ĐỢT 2 HỌC KỲ 1 (HN)**NĂM HỌC 2016 - 2017**

Mã học phần: 4090214 Nhóm: 203 Tổ thi: T001 Tên HP: Cơ sở truyền động điện

Ngày thi: **26/02/2017** Phòng thi: **B202** Tiết bắt đầu: **7** Số tiết: **2**

TT	Mã sinh viên	Họ	Tên	Ng sinh	SBD	Mã đề	Số tờ	Ký tên	Ghi chú
1	1321060428	Phạm Văn	Công	24/04/92	17762				
2	1321010087	Đỗ Văn	Duyên	02/11/95	17763				
3	1321060116	Trần Bá	Hiệp	22/06/94	17764				
4	1321010341	Lê Ngọc	Thịnh	21/09/94	17765				
5	1321060342	Trần Thanh	Tùng	29/08/95	17766				

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2:

Tổng số bài:

Tổng số tờ:

Lưu ý: C = cấm thi; C1 = cấm thi lần 1 (học phí)

Mã học phần: 4090214 Nhóm: 204 Tổ thi: T001 Tên HP: Cơ sở truyền động điện

Ngày thi: 26/02/2017 Phòng thi: A208 Tiết bắt đầu: 9 Số tiết: 2

TT	Mã sinh viên	Họ	Tên	Ng sinh	SBD	Mã đề	Số tờ	Ký tên	Ghi chú
1	1321010217	Trần	Long	23/11/95	17767				

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2:

Tổng số bài:

Tổng số tờ:

Lưu ý: C = cấm thi; C1 = cấm thi lần 1 (học phí)

Mã học phần: 4090214 Nhóm: 201 Tổ thi: T001 Tên HP: Cơ sở truyền động điện

Ngày thi: 26/02/2017 Phòng thi: D1-1 Tiết bắt đầu: 11 Số tiết: 2

TT	Mã sinh viên	Họ	Tên	Ng sinh	SBD	Mã đề	Số tờ	Ký tên	Ghi chú
1	1421060106	Nguyễn Văn	Hiếu	04/05/96	17768				

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2:

Tổng số bài:

Tổng số tờ:

Lưu ý: C = cấm thi; C1 = cấm thi lần 1 (học phí)

DANH SÁCH PHÒNG THI LẦN 2 ĐỢT 2 HỌC KỲ 1 (HN)

NĂM HỌC 2016 - 2017

Mã học phần: 4090216 Nhóm: 202 Tổ thi: T001 Tên HP: Điều khiển tự động truyền động điện

Ngày thi: 26/02/2017 Phòng thi: B504 Tiết bắt đầu: 2 Số tiết: 2

TT	Mã sinh viên	Họ	Tên	Ng sinh	SBD	Mã đề	Số tờ	Ký tên	Ghi chú
1	1221060233	Hoàng Văn	Chiến	06/08/94	17769				
2	1631060012	Nguyễn Duy	Sinh	03/04/1995	17770				
3	1321060239	Đào Đức	Son	08/01/95	17771				

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2:

Tổng số bài:

Tổng số tờ:

Lưu ý: C = cấm thi; C1 = cấm thi lần 1 (học phí)

DANH SÁCH PHÒNG THI LẦN 2 ĐỢT 2 HỌC KỲ 1 (HN)

NĂM HỌC 2016 - 2017

Mã học phần: 4090216 Nhóm: 203 Tổ thi: T001 Tên HP: Điều khiển tự động truyền động điện

Ngày thi: 26/02/2017 Phòng thi: B202 Tiết bắt đầu: 7 Số tiết: 2

TT	Mã sinh viên	Họ	Tên	Ng sinh	SBD	Mã đề	Số tờ	Ký tên	Ghi chú
1	1321060400	Nguyễn Đình	An	15/05/94	17772				
2	1321060070	Trần Quang	Đạt	03/09/95	17773				
3	1321060115	Nguyễn Hữu	Hiệp	03/10/95	17774				
4	1321060491	Lê Văn	Hòa	16/11/95	17775				
5	1321060536	Nguyễn Trung	Kiên	31/12/95	17776				
6	1321060550	Phạm Văn	Long	01/04/95	17777				
7	1321060570	Vương Hải	Nam	05/02/95	17778				
8	1321060235	Nguyễn Văn	Quyết	20/11/95	17779				
9	1321060621	Hồ Trọng	Thịnh	20/10/95	17780				
10	1321060626	Phạm Như	Thùy	15/10/95	17781				
11	1321060319	Phan Văn	Trung	21/11/95	17782				
12	1321060349	Nguyễn Hoài	Vũ	02/04/95	17783				

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2:

Tổng số bài:

Tổng số tờ:

Lưu ý: C = cấm thi; C1 = cấm thi lần 1 (học phí)

DANH SÁCH PHÒNG THI LẦN 2 ĐỢT 2 HỌC KỲ 1 (HN)

NĂM HỌC 2016 - 2017

Mã học phần: 4090216 Nhóm: 204 Tổ thi: T001 Tên HP: Điều khiển tự động truyền động điện

Ngày thi: 26/02/2017 Phòng thi: A208 Tiết bắt đầu: 9 Số tiết: 2

TT	Mã sinh viên	Họ	Tên	Ng sinh	SBD	Mã đề	Số tờ	Ký tên	Ghi chú
1	1321060213	Nguyễn Anh	Phong	22/10/95	17784				
2	1321060596	Nguyễn Thanh	Sơn	22/02/94	17785				
3	1321060631	Lê Văn	Tiến	22/02/94	17786				
4	1321060642	Dương Văn	Ton	05/05/94	17787				
5	1321060338	Nguyễn Duy	Tùng	01/05/95	17788				

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2:

Tổng số bài:

Tổng số tờ:

Lưu ý: C = cấm thi; C1 = cấm thi lần 1 (học phí)

DANH SÁCH PHÒNG THI LẦN 2 ĐỢT 2 HỌC KỲ 1 (HN)

NĂM HỌC 2016 - 2017

Mã học phần: 4090216 Nhóm: 201 Tổ thi: T001 Tên HP: Điều khiển tự động truyền động điện

Ngày thi: 26/02/2017 Phòng thi: D1-1 Tiết bắt đầu: 11 Số tiết: 2

TT	Mã sinh viên	Họ	Tên	Ng sinh	SBD	Mã đề	Số tờ	Ký tên	Ghi chú
1	1321060401	Nguyễn Văn	An	10/08/94	17789				
2	1321060402	Đỗ Việt	Anh	14/09/95	17790				

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2:

Tổng số bài:

Tổng số tờ:

Lưu ý: C = cấm thi; C1 = cấm thi lần 1 (học phí)

DANH SÁCH PHÒNG THI LẦN 2 ĐỢT 2 HỌC KỲ 1 (HN)

NĂM HỌC 2016 - 2017

Mã học phần: 4090220 Nhóm: 201 Tổ thi: T001 Tên HP: Tự động hóa quá trình sản xuất + ĐA

Ngày thi: 26/02/2017 Phòng thi: B504 Tiết bắt đầu: 2 Số tiết: 2

TT	Mã sinh viên	Họ	Tên	Ng sinh	SBD	Mã đề	Số tờ	Ký tên	Ghi chú
1	1221060217	Tô Tuấn	Anh	02/07/94	17791				
2	1221060234	Nguyễn Văn	Chiến	15/07/93	17792				
3	1221050019	Nguyễn Hùng	Cường	23/05/94	17793				
4	1221060110	Bùi Văn	Son	08/12/94	17794				

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2:

Tổng số bài:

Tổng số tờ:

Lưu ý: C = cấm thi; C1 = cấm thi lần 1 (học phí)

DANH SÁCH PHÒNG THI LẦN 2 ĐỢT 2 HỌC KỲ 1 (HN)

NĂM HỌC 2016 - 2017

Mã học phần: 4090220 Nhóm: 202 Tổ thi: T001 Tên HP: Tự động hóa quá trình sản xuất + ĐA

Ngày thi: 26/02/2017 Phòng thi: B202 Tiết bắt đầu: 7 Số tiết: 2

TT	Mã sinh viên	Họ	Tên	Ng sinh	SBD	Mã đề	Số tờ	Ký tên	Ghi chú
1	1311060037	Lại Thế	Dương	22/07/92	17795				

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2:

Tổng số bài:

Tổng số tờ:

Lưu ý: C = cấm thi; C1 = cấm thi lần 1 (học phí)

DANH SÁCH PHÒNG THI LẦN 2 ĐỢT 2 HỌC KỲ 1 (HN)

NĂM HỌC 2016 - 2017

Mã học phần: 4090221 Nhóm: 201 Tổ thi: T001 Tên HP: Tiếng Anh chuyên ngành tự động hóa

Ngày thi: 26/02/2017 Phòng thi: B504 Tiết bắt đầu: 2 Số tiết: 2

TT	Mã sinh viên	Họ	Tên	Ng sinh	SBD	Mã đề	Số tờ	Ký tên	Ghi chú
1	1421060009	Phạm Đăng Hải	Anh	07/06/96	17796				
2	1421060432	Nguyễn Văn	Hoạt	09/07/96	17797				
3	1421060117	Lê Thái	Học	11/03/96	17798				
4	1421060459	Nguyễn Văn	Hường	26/08/96	17799				
5	1421060205	Lê Ngọc Đình	Phan	13/10/96	17800				
6	1421020581	Tô Xuân	Thắng	19/10/96	17801				
7	1421060600	Đình Văn	Trọng	13/01/95	17802				
8	1421020173	Hoàng Quốc	Trọng	06/02/96	17803				

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2:

Tổng số bài:

Tổng số tờ:

Lưu ý: C = cấm thi; C1 = cấm thi lần 1 (học phí)

DANH SÁCH PHÒNG THI LẦN 2 ĐỢT 2 HỌC KỲ 1 (HN)**NĂM HỌC 2016 - 2017**

Mã học phần: 4090221 Nhóm: 202 Tổ thi: T001 Tên HP: Tiếng Anh chuyên ngành tự động hóa

Ngày thi: **26/02/2017** Phòng thi: **B202** Tiết bắt đầu: **7** Số tiết: **2**

TT	Mã sinh viên	Họ	Tên	Ng sinh	SBD	Mã đề	Số tờ	Ký tên	Ghi chú
1	1631060003	Phạm Minh	Khang	03/04/1994	17804				
2	1421060160	Vũ Trọng	Linh	20/06/96	17805				
3	1421060202	Nguyễn Văn	Ninh	26/06/96	17806				
4	1421060264	Lê Đức	Thịnh	09/05/96	17807				
5	1421030599	Nguyễn Thành	Tú	25/08/96	17808				

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2:

Tổng số bài:

Tổng số tờ:

Lưu ý: C = cấm thi; C1 = cấm thi lần 1 (học phí)

DANH SÁCH PHÒNG THI LẦN 2 ĐỢT 2 HỌC KỲ 1 (HN)

NĂM HỌC 2016 - 2017

Mã học phần: 4090222 Nhóm: 201 Tổ thi: T001 Tên HP: Điều khiển tự động hệ thống truyền động thủy khí

Ngày thi: 26/02/2017 Phòng thi: B504 Tiết bắt đầu: 2 Số tiết: 2

TT	Mã sinh viên	Họ	Tên	Ng sinh	SBD	Mã đề	Số tờ	Ký tên	Ghi chú
1	1224010321	Tuấn	Đào	17/11/94	17809				
2	1221060379	Nguyễn Hà	Quảng	08/06/94	17810				
3	1221060410	Trần Đình	Thành	01/09/93	17811				
4	1221060165	Vũ Anh	Tú	10/03/94	17812				

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2:

Tổng số bài:

Tổng số tờ:

Lưu ý: C = cấm thi; C1 = cấm thi lần 1 (học phí)

DANH SÁCH PHÒNG THI LẦN 2 ĐỢT 2 HỌC KỲ 1 (HN)

NĂM HỌC 2016 - 2017

Mã học phần: 4090222 Nhóm: 202 Tổ thi: T001 Tên HP: Điều khiển tự động hệ thống truyền động thủy khí

Ngày thi: 26/02/2017 Phòng thi: B202 Tiết bắt đầu: 7 Số tiết: 2

TT	Mã sinh viên	Họ	Tên	Ng sinh	SBD	Mã đề	Số tờ	Ký tên	Ghi chú
1	1221060234	Nguyễn Văn	Chiến	15/07/93	17813				

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2:

Tổng số bài:

Tổng số tờ:

Lưu ý: C = cấm thi; C1 = cấm thi lần 1 (học phí)

DANH SÁCH PHÒNG THI LẦN 2 ĐỢT 2 HỌC KỲ 1 (HN)

NĂM HỌC 2016 - 2017

Mã học phần: 4090222 Nhóm: 203 Tổ thi: T001 Tên HP: Điều khiển tự động hệ thống truyền động thủy khí

Ngày thi: 26/02/2017 Phòng thi: A208 Tiết bắt đầu: 9 Số tiết: 2

TT	Mã sinh viên	Họ	Tên	Ng sinh	SBD	Mã đề	Số tờ	Ký tên	Ghi chú
1	1631060003	Phạm Minh	Khang	03/04/1994	17814				
2	1631060005	Đặng Thành	Thịnh	20/09/1993	17815				

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2:

Tổng số bài:

Tổng số tờ:

Lưu ý: C = cấm thi; C1 = cấm thi lần 1 (học phí)

Mã học phần: 4090223 Nhóm: 201 Tổ thi: T001 Tên HP: Robot công nghiệp

Ngày thi: 26/02/2017 Phòng thi: B504 Tiết bắt đầu: 2 Số tiết: 2

TT	Mã sinh viên	Họ	Tên	Ng sinh	SBD	Mã đề	Số tờ	Ký tên	Ghi chú
1	1224010334	Nguyễn Đức	Việt	16/02/93	17816				

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2:

Tổng số bài:

Tổng số tờ:

Lưu ý: C = cấm thi; C1 = cấm thi lần 1 (học phí)

Mã học phần: 4090223 Nhóm: 202 Tổ thi: T001 Tên HP: Robot công nghiệp

Ngày thi: 26/02/2017 Phòng thi: B202 Tiết bắt đầu: 7 Số tiết: 2

TT	Mã sinh viên	Họ	Tên	Ng sinh	SBD	Mã đề	Số tờ	Ký tên	Ghi chú
1	1221060457	Bùi Văn	Trắng	02/06/94	17817				

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2:

Tổng số bài:

Tổng số tờ:

Lưu ý: C = cấm thi; C1 = cấm thi lần 1 (học phí)

Mã học phần: 4090223 Nhóm: 203 Tổ thi: T001 Tên HP: Robot công nghiệp

Ngày thi: 26/02/2017 Phòng thi: A208 Tiết bắt đầu: 9 Số tiết: 2

TT	Mã sinh viên	Họ	Tên	Ng sinh	SBD	Mã đề	Số tờ	Ký tên	Ghi chú
1	1221060441	Trịnh Xuân	Tùng	04/09/94	17818				

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2:

Tổng số bài:

Tổng số tờ:

Lưu ý: C = cấm thi; C1 = cấm thi lần 1 (học phí)

DANH SÁCH PHÒNG THI LẦN 2 ĐỢT 2 HỌC KỲ 1 (HN)

NĂM HỌC 2016 - 2017

Mã học phần: 4090224 Nhóm: 202 Tổ thi: T001 Tên HP: Phương pháp lập trình CNC

Ngày thi: 26/02/2017 Phòng thi: B504 Tiết bắt đầu: 2 Số tiết: 2

TT	Mã sinh viên	Họ	Tên	Ng sinh	SBD	Mã đề	Số tờ	Ký tên	Ghi chú
1	1221060010	Đỗ Thanh	Bình	02/10/94	17819				
2	1321060567	Nguyễn Hoài	Nam	28/04/95	17820				
3	1321060205	Phạm Thiện	Ngọc	05/04/94	17821				
4	1321020668	Nguyễn Văn	Phóng	02/06/95	17822				
5	1321060262	Phạm Quang	Thái	06/08/95	17823				
6	1321060292	Nguyễn Thuận	Thiên	05/04/95	17824				
7	1221060481	Dương Anh	Tuấn	12/05/93	17825				

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2:

Tổng số bài:

Tổng số tờ:

Lưu ý: C = cấm thi; C1 = cấm thi lần 1 (học phí)

DANH SÁCH PHÒNG THI LẦN 2 ĐỢT 2 HỌC KỲ 1 (HN)

NĂM HỌC 2016 - 2017

Mã học phần: 4090224 Nhóm: 203 Tổ thi: T001 Tên HP: Phương pháp lập trình CNC

Ngày thi: 26/02/2017 Phòng thi: B202 Tiết bắt đầu: 7 Số tiết: 2

TT	Mã sinh viên	Họ	Tên	Ng sinh	SBD	Mã đề	Số tờ	Ký tên	Ghi chú
1	1221060089	Hoàng Văn	Mạnh	06/12/94	17826				
2	1221060370	Vũ Phong	Phú	16/01/94	17827				
3	1321060222	Nguyễn Huy	Quang	04/11/94	17828				
4	1221060379	Nguyễn Hà	Quảng	08/06/94	17829				
5	1221060110	Bùi Văn	Sơn	08/12/94	17830				
6	1321060289	Vũ Minh	Thắng	24/12/95	17831				
7	1221060120	Mã Văn	Thành	20/08/94	17832				

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2:

Tổng số bài:

Tổng số tờ:

Lưu ý: C = cấm thi; C1 = cấm thi lần 1 (học phí)

DANH SÁCH PHÒNG THI LẦN 2 ĐỢT 2 HỌC KỲ 1 (HN)

NĂM HỌC 2016 - 2017

Mã học phần: 4090224 Nhóm: 201 Tổ thi: T001 Tên HP: Phương pháp lập trình CNC

Ngày thi: 26/02/2017 Phòng thi: D1-1 Tiết bắt đầu: 11 Số tiết: 2

TT	Mã sinh viên	Họ	Tên	Ng sinh	SBD	Mã đề	Số tờ	Ký tên	Ghi chú
1	1631060003	Phạm Minh	Khang	03/04/1994	17833				

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2:

Tổng số bài:

Tổng số tờ:

Lưu ý: C = cấm thi; C1 = cấm thi lần 1 (học phí)

DANH SÁCH PHÒNG THI LẦN 2 ĐỢT 2 HỌC KỲ 1 (HN)

NĂM HỌC 2016 - 2017

Mã học phần: 4090226 Nhóm: 201 Tổ thi: T001 Tên HP: Chuyên đề 1+2

Ngày thi: 26/02/2017 Phòng thi: B504 Tiết bắt đầu: 2 Số tiết: 2

TT	Mã sinh viên	Họ	Tên	Ng sinh	SBD	Mã đề	Số tờ	Ký tên	Ghi chú
1	1221060028	Đình Tiến	Đạt	02/03/94	17834				

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2:

Tổng số bài:

Tổng số tờ:

Lưu ý: C = cấm thi; C1 = cấm thi lần 1 (học phí)

Mã học phần: 4090226 Nhóm: 202 Tổ thi: T001 Tên HP: Chuyên đề 1+2

Ngày thi: 26/02/2017 Phòng thi: B202 Tiết bắt đầu: 7 Số tiết: 2

TT	Mã sinh viên	Họ	Tên	Ng sinh	SBD	Mã đề	Số tờ	Ký tên	Ghi chú
1	1531060030	Trần Anh	Tuấn	17/11/	17835				

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2:

Tổng số bài:

Tổng số tờ:

Lưu ý: C = cấm thi; C1 = cấm thi lần 1 (học phí)

Mã học phần: 4090226 Nhóm: 203 Tổ thi: T001 Tên HP: Chuyên đề 1+2

Ngày thi: 26/02/2017 Phòng thi: A208 Tiết bắt đầu: 9 Số tiết: 2

TT	Mã sinh viên	Họ	Tên	Ng sinh	SBD	Mã đề	Số tờ	Ký tên	Ghi chú
1	1221060234	Nguyễn Văn	Chiến	15/07/93	17836				

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2:

Tổng số bài:

Tổng số tờ:

Lưu ý: C = cấm thi; C1 = cấm thi lần 1 (học phí)

DANH SÁCH PHÒNG THI LẦN 2 ĐỢT 2 HỌC KỲ 1 (HN)

NĂM HỌC 2016 - 2017

Mã học phần: 4090301 Nhóm: 202 Tổ thi: T001 Tên HP: Kỹ thuật điện +TN

Ngày thi: 26/02/2017 Phòng thi: B306 Tiết bắt đầu: 2 Số tiết: 2

TT	Mã sinh viên	Họ	Tên	Ng sinh	SBD	Mã đề	Số tờ	Ký tên	Ghi chú
1	1421030051	Nguyễn Việt	Đức	05/12/96	17837				
2	1421040231	Bùi Ngọc	Sơn	13/06/96	17838				

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2:

Tổng số bài:

Tổng số tờ:

Lưu ý: C = cấm thi; C1 = cấm thi lần 1 (học phí)

DANH SÁCH PHÒNG THI LẦN 2 ĐỢT 2 HỌC KỲ 1 (HN)

NĂM HỌC 2016 - 2017

Mã học phần: 4090301 Nhóm: 203 Tổ thi: T001 Tên HP: Kỹ thuật điện +TN

Ngày thi: 26/02/2017 Phòng thi: B206 Tiết bắt đầu: 7 Số tiết: 2

TT	Mã sinh viên	Họ	Tên	Ng sinh	SBD	Mã đề	Số tờ	Ký tên	Ghi chú
1	1521040153	Trịnh Tiến	Cường	21/04/95	17839				
2	1421040398	Chu Phương	Đăng	13/12/96	17840				
3	1521060354	Đỗ Quốc	Đạt	07/10/97	17841				
4	1521040090	Phạm Quốc	Đạt	18/01/96	17842				
5	1521060427	Nguyễn Danh	Dương	23/11/97	17843				
6	1521010072	Nguyễn Khắc	Hải	16/06/97	17844				
7	1521060434	Phạm Tiến	Thành	02/03/97	17845				
8	1521040085	Nguyễn Anh	Tú	03/03/97	17846				
9	1521040083	Vũ Xuân	Tùng	28/09/97	17847				

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2:

Tổng số bài:

Tổng số tờ:

Lưu ý: C = cấm thi; C1 = cấm thi lần 1 (học phí)

DANH SÁCH PHÒNG THI LẦN 2 ĐỢT 2 HỌC KỲ 1 (HN)

NĂM HỌC 2016 - 2017

Mã học phần: 4090301 Nhóm: 204 Tổ thi: T001 Tên HP: Kỹ thuật điện +TN

Ngày thi: 26/02/2017 Phòng thi: A208 Tiết bắt đầu: 9 Số tiết: 2

TT	Mã sinh viên	Họ	Tên	Ng sinh	SBD	Mã đề	Số tờ	Ký tên	Ghi chú
1	1521010446	Nguyễn Thị ánh	Dương	29/03/97	17848				
2	1521040074	Lê Đắc	Trưởng	11/04/97	17849				
3	1521040002	Đặng Hưng	Yên	30/08/97	17850				

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2:

Tổng số bài:

Tổng số tờ:

Lưu ý: C = cấm thi; C1 = cấm thi lần 1 (học phí)

DANH SÁCH PHÒNG THI LẦN 2 ĐỢT 2 HỌC KỲ 1 (HN)

NĂM HỌC 2016 - 2017

Mã học phần: 4090301 Nhóm: 201 Tổ thi: T001 Tên HP: Kỹ thuật điện +TN

Ngày thi: 26/02/2017 Phòng thi: D1-1 Tiết bắt đầu: 11 Số tiết: 2

TT	Mã sinh viên	Họ	Tên	Ng sinh	SBD	Mã đề	Số tờ	Ký tên	Ghi chú
1	1521040156	Lê Việt	Anh	04/09/97	17851				
2	1521040088	Nguyễn Đức	Anh	09/06/97	17852				
3	1521040211	Mai Văn	Đại	01/03/96	17853				
4	1421030034	Lê Hồng	Dương	05/01/96	17854				
5	1521010357	Đỗ Ngọc	Giang	28/11/97	17855				
6	1521040241	Đào Văn	Hoan	25/05/97	17856				

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2:

Tổng số bài:

Tổng số tờ:

Lưu ý: C = cấm thi; C1 = cấm thi lần 1 (học phí)

DANH SÁCH PHÒNG THI LẦN 2 ĐỢT 2 HỌC KỲ 1 (HN)

NĂM HỌC 2016 - 2017

Mã học phần: 4090305 Nhóm: 202 Tổ thi: T001 Tên HP: Cơ sở lý thuyết mạch điện 1 +TN

Ngày thi: 26/02/2017 Phòng thi: B306 Tiết bắt đầu: 2 Số tiết: 2

TT	Mã sinh viên	Họ	Tên	Ng sinh	SBD	Mã đề	Số tờ	Ký tên	Ghi chú
1	1211060012	Đồng Việt	ánh	15/02/94	17857				
2	1321050018	Lê Nguyễn Thanh	Bình	19/03/94	17858				
3	1411060074	Đỗ Văn	Hùng	06/06/95	17859				
4	1411060111	Phùng Văn	Mạnh	02/11/96	17860				
5	1221060104	Lê Hồng	Quân	24/01/93	17861				
6	1521060148	Nguyễn Trọng	Thức	29/11/97	17862				
7	1411060184	Phạm Đức	Trọng	30/05/94	17863				
8	1521060315	Bùi Doãn	Trường	03/12/97	17864				

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2:

Tổng số bài:

Tổng số tờ:

Lưu ý: C = cấm thi; C1 = cấm thi lần 1 (học phí)

DANH SÁCH PHÒNG THI LẦN 2 ĐỢT 2 HỌC KỲ 1 (HN)

NĂM HỌC 2016 - 2017

Mã học phần: 4090305 Nhóm: 203 Tổ thi: T001 Tên HP: Cơ sở lý thuyết mạch điện 1 +TN

Ngày thi: 26/02/2017 Phòng thi: B206 Tiết bắt đầu: 7 Số tiết: 2

TT	Mã sinh viên	Họ	Tên	Ng sinh	SBD	Mã đề	Số tờ	Ký tên	Ghi chú
1	1411060005	Vũ Thế	Anh	03/07/95	17865				
2	1521060128	Lê Xuân	Bồng	03/04/97	17866				
3	1411060019	Nguyễn Quốc	Cường	08/03/96	17867				
4	1521060313	Nguyễn Đình	Duẩn	06/10/97	17868				
5	1521060216	Lê Minh	Đức	19/03/97	17869				
6	1521060066	Ngô Xuân	Đức	03/04/97	17870				
7	1521060305	Nguyễn Kim	Dũng	20/08/97	17871				
8	1411060066	Nguyễn Vũ	Hoàng	14/07/96	17872				
9	1521060035	Lường Tú	Huê	14/01/97	17873				
10	1521060101	Lê Hữu	Phong	02/12/97	17874				
11	1521060331	Nguyễn Minh	Tân	02/10/97	17875				
12	1411060153	Tô Minh	Thái	26/11/96	17876				
13	1411060154	Vũ Ngọc	Thái	10/02/96	17877				
14	1521060296	Đỗ Minh	Tiến	19/11/97	17878				
15	1521060070	Văn	Trịnh	14/09/97	17879				
16	1521060002	Lê Thanh	Tuấn	20/11/97	17880				
17	1521060152	Đỗ Doãn	Việt	28/09/97	17881				

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2:

Tổng số bài:

Tổng số tờ:

Lưu ý: C = cấm thi; C1 = cấm thi lần 1 (học phí)

DANH SÁCH PHÒNG THI LẦN 2 ĐỢT 2 HỌC KỲ 1 (HN)

NĂM HỌC 2016 - 2017

Mã học phần: 4090305 Nhóm: 204 Tổ thi: T001 Tên HP: Cơ sở lý thuyết mạch điện 1 +TN

Ngày thi: 26/02/2017 Phòng thi: A208 Tiết bắt đầu: 9 Số tiết: 2

TT	Mã sinh viên	Họ	Tên	Ng sinh	SBD	Mã đề	Số tờ	Ký tên	Ghi chú
1	1521060078	Lưu Xuân	Bách	08/10/97	17882				
2	1521060004	Vũ Chí	Công	06/01/97	17883				
3	1411060020	Nguyễn Văn	Cường	01/09/96	17884				
4	1521060237	Lê Quý	Đại	14/04/97	17885				
5	1521060103	Trần Văn	Đoàn	04/03/97	17886				
6	1521060267	Phạm Minh	Đức	26/10/97	17887				
7	1521060123	Trịnh Xuân	Dương	26/02/97	17888				
8	1521060131	Nguyễn Văn	Duy	06/03/97	17889				
9	1521060102	Dương Văn	Hải	12/11/97	17890				
10	1521060261	Trần Ngọc	Hòa	23/02/97	17891				
11	1521060286	Hồ Trọng	Hoàng	10/01/96	17892				
12	1521060255	Chào Láo	Lờ	28/09/95	17893				
13	1521060060	Vũ Hữu	Lợi	11/07/96	17894				
14	1521060008	Nguyễn Thanh Hải	Ninh	27/04/97	17895				
15	1521060166	Nguyễn Ngọc	Quang	05/12/97	17896				
16	1521060235	Nguyễn Xuân	Sâm	04/10/96	17897				
17	1521060324	Trần Y Quốc	Sang	21/09/97	17898				
18	1521060151	Trần Văn	Tổ	15/02/97	17899				
19	1521060232	Nguyễn Minh	Tuấn	03/03/97	17900				
20	1521060259	Nguyễn Minh	Tuấn	10/02/97	17901				
21	1521060145	Tôn Thế	Tùng	07/03/97	17902				
22	1521060316	Vũ Quốc	Việt	26/12/97	17903				
23	1521040015	Nguyễn Hồng	Vinh	13/07/97	17904				

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2:

Tổng số bài:

Tổng số tờ:

Lưu ý: C = cấm thi; C1 = cấm thi lần 1 (học phí)

DANH SÁCH PHÒNG THI LẦN 2 ĐỢT 2 HỌC KỲ 1 (HN)**NĂM HỌC 2016 - 2017**

Mã học phần: 4090305 Nhóm: 201 Tổ thi: T001 Tên HP: Cơ sở lý thuyết mạch điện 1 +TN

Ngày thi: **26/02/2017** Phòng thi: **D1-1** Tiết bắt đầu: **11** Số tiết: **2**

TT	Mã sinh viên	Họ	Tên	Ng sinh	SBD	Mã đề	Số tờ	Ký tên	Ghi chú
1	1521060279	Nguyễn Hữu	Tài	21/11/97	17905				
2	1521060180	Phan Văn	Tuân	24/06/96	17906				
3	1521060250	Hoàng Tuấn	Việt	07/12/97	17907				

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2:

Tổng số bài:

Tổng số tờ:

Lưu ý: C = cấm thi; C1 = cấm thi lần 1 (học phí)

DANH SÁCH PHÒNG THI LẦN 2 ĐỢT 2 HỌC KỲ 1 (HN)

NĂM HỌC 2016 - 2017

Mã học phần: 4090307 Nhóm: 202 Tổ thi: T001 Tên HP: Lý thuyết mạch điện - điện tử +TN

Ngày thi: 26/02/2017 Phòng thi: B306 Tiết bắt đầu: 2 Số tiết: 2

TT	Mã sinh viên	Họ	Tên	Ng sinh	SBD	Mã đề	Số tờ	Ký tên	Ghi chú
1	1511040004	Lê	Hoàn	17/07/96	17908				
2	1511060020	Hoàng Văn	Hung	28/09/97	17909				
3	1511060015	Lê Văn	Lợi	10/04/97	17910				
4	1511060013	Phạm Văn	Luân	15/10/97	17911				
5	1511060021	Trần Văn	Vũ	19/07/97	17912				

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2:

Tổng số bài:

Tổng số tờ:

Lưu ý: C = cấm thi; C1 = cấm thi lần 1 (học phí)

DANH SÁCH PHÒNG THI LẦN 2 ĐỢT 2 HỌC KỲ 1 (HN)

NĂM HỌC 2016 - 2017

Mã học phần: 4090307 Nhóm: 203 Tổ thi: T001 Tên HP: Lý thuyết mạch điện - điện tử +TN

Ngày thi: 26/02/2017 Phòng thi: B206 Tiết bắt đầu: 7 Số tiết: 2

TT	Mã sinh viên	Họ	Tên	Ng sinh	SBD	Mã đề	Số tờ	Ký tên	Ghi chú
1	1511060018	Trần Đức	Cường	25/01/97	17913				
2	1511060002	Đỗ Việt	Dũng	19/03/97	17914				
3	1511060008	Nguyễn Văn	Dương	01/11/97	17915				
4	1421060406	Nguyễn Đức	Hải	05/12/95	17916				
5	1511060032	Nguyễn Khả	Hoàng	--/------	17917				
6	1511060006	Nguyễn Duy	Thiệu	06/03/97	17918				
7	1521060217	Phạm Đình	Trung	21/05/96	17919				

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2:

Tổng số bài:

Tổng số tờ:

Lưu ý: C = cấm thi; C1 = cấm thi lần 1 (học phí)

DANH SÁCH PHÒNG THI LẦN 2 ĐỢT 2 HỌC KỲ 1 (HN)

NĂM HỌC 2016 - 2017

Mã học phần: 4090307 Nhóm: 204 Tổ thi: T001 Tên HP: Lý thuyết mạch điện - điện tử +TN

Ngày thi: 26/02/2017 Phòng thi: A208 Tiết bắt đầu: 9 Số tiết: 2

TT	Mã sinh viên	Họ	Tên	Ng sinh	SBD	Mã đề	Số tờ	Ký tên	Ghi chú
1	1511060011	Nguyễn Tùng	Lâm	18/02/97	17920				
2	1511060001	Lê Công	Sinh	07/06/97	17921				
3	1521060314	Nguyễn Văn	Tuyên	18/08/97	17922				

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2:

Tổng số bài:

Tổng số tờ:

Lưu ý: C = cấm thi; C1 = cấm thi lần 1 (học phí)

DANH SÁCH PHÒNG THI LẦN 2 ĐỢT 2 HỌC KỲ 1 (HN)

NĂM HỌC 2016 - 2017

Mã học phần: 4090307 Nhóm: 201 Tổ thi: T001 Tên HP: Lý thuyết mạch điện - điện tử +TN

Ngày thi: 26/02/2017 Phòng thi: D1-1 Tiết bắt đầu: 11 Số tiết: 2

TT	Mã sinh viên	Họ	Tên	Ng sinh	SBD	Mã đề	Số tờ	Ký tên	Ghi chú
1	1521060080	Phạm Nam	Hiền	06/04/95	17923				

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2:

Tổng số bài:

Tổng số tờ:

Lưu ý: C = cấm thi; C1 = cấm thi lần 1 (học phí)

DANH SÁCH PHÒNG THI LẦN 2 ĐỢT 2 HỌC KỲ 1 (HN)**NĂM HỌC 2016 - 2017**

Mã học phần: 4090402 Nhóm: 201 Tổ thi: T001 Tên HP: Vật liệu kỹ thuật + TN

Ngày thi: **26/02/2017** Phòng thi: **B306** Tiết bắt đầu: **2** Số tiết: **2**

TT	Mã sinh viên	Họ	Tên	Ng sinh	SBD	Mã đề	Số tờ	Ký tên	Ghi chú
1	1321060431	Phạm Ngọc	Cương	08/09/94	17924				
2	1421010046	Thiều Viết	Cường	17/02/96	17925				
3	1421030086	Lê Xuân	Hùng	11/10/93	17926				

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2:

Tổng số bài:

Tổng số tờ:

Lưu ý: C = cấm thi; C1 = cấm thi lần 1 (học phí)

DANH SÁCH PHÒNG THI LẦN 2 ĐỢT 2 HỌC KỲ 1 (HN)

NĂM HỌC 2016 - 2017

Mã học phần: 4090402 Nhóm: 202 Tổ thi: T001 Tên HP: Vật liệu kỹ thuật + TN

Ngày thi: 26/02/2017 Phòng thi: B305 Tiết bắt đầu: 7 Số tiết: 2

TT	Mã sinh viên	Họ	Tên	Ng sinh	SBD	Mã đề	Số tờ	Ký tên	Ghi chú
1	1021010141	Lê Hữu	Hoàng	11/10/92	17927				
2	1521060384	Nguyễn Thành	Long	31/03/97	17928				
3	1421040236	Nguyễn Trọng	Tạo	24/01/96	17929				
4	1421020642	Nguyễn Nhật	Trường	01/01/96	17930				

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2:

Tổng số bài:

Tổng số tờ:

Lưu ý: C = cấm thi; C1 = cấm thi lần 1 (học phí)

Mã học phần: 4090402 Nhóm: 203 Tổ thi: T001 Tên HP: Vật liệu kỹ thuật + TN

Ngày thi: 26/02/2017 Phòng thi: A207 Tiết bắt đầu: 9 Số tiết: 2

TT	Mã sinh viên	Họ	Tên	Ng sinh	SBD	Mã đề	Số tờ	Ký tên	Ghi chú
1	1521060370	Lê Văn	Huỳnh	12/05/97	17931				

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2:

Tổng số bài:

Tổng số tờ:

Lưu ý: C = cấm thi; C1 = cấm thi lần 1 (học phí)

DANH SÁCH PHÒNG THI LẦN 2 ĐỢT 2 HỌC KỲ 1 (HN)

NĂM HỌC 2016 - 2017

Mã học phần: 4090406 Nhóm: 202 Tổ thi: T001 Tên HP: Cơ sở thiết kế máy

Ngày thi: 26/02/2017 Phòng thi: B307 Tiết bắt đầu: 2 Số tiết: 2

TT	Mã sinh viên	Họ	Tên	Ng sinh	SBD	Mã đề	Số tờ	Ký tên	Ghi chú
1	1421060011	Trần Nguyễn Việt	Anh	20/12/96	17932				
2	1421060022	Vũ Văn	Biên	10/01/96	17933				
3	1421060338	Nguyễn Thế	Bính	25/02/96	17934				
4	1421060037	Nguyễn Văn	Công	23/09/96	17935				
5	1421060038	Nguyễn Văn	Công	29/01/96	17936				
6	1421060077	Trần Xuân	Đông	06/06/96	17937				
7	1321060087	Phùng Văn	Đức	30/09/95	17938				
8	1121010133	Hoàng Chí	Hiếu	29/10/93	17939				
9	1421060111	Phạm Công	Hoàn	21/02/96	17940				
10	1421060148	Đàm Dương	Khánh	15/12/96	17941				
11	1421020081	Lê Huyền	Khánh	19/09/96	17942				
12	1421060154	Phạm Tùng	Lâm	13/02/96	17943				
13	1421060161	Nguyễn Ngọc	Long	06/11/96	17944				
14	1421060170	Ngô Xuân	Mạnh	06/05/96	17945				
15	1421060508	Nguyễn Hữu	Ngọc	11/07/96	17946				
16	1421060197	Bùi Hữu	Nguyễn	19/01/96	17947				
17	1521060435	Nguyễn Ngọc	Nguyễn	20/08/97	17948				
18	1421060211	Phạm Thái	Phương	25/02/96	17949				
19	1421060322D	Lý Lão	San	03/07/95	17950				
20	1421060552	Ngô Văn	Sơn	01/05/96	17951				
21	1421060553	Nguyễn Văn	Sơn	23/02/96	17952				
22	1421060232	Trần Hoàng	Sơn	10/11/96	17953				
23	1421060237	Nguyễn Tiến	Tài	24/08/95	17954				
24	1121010301	Đặng Trung	Thành	14/07/93	17955				
25	1421060259	Lê Quốc	Thế	02/10/96	17956				
26	1421020586	Vũ Văn	Thịnh	24/05/95	17957				
27	1421060267	Dương Hồng	Thứ	10/02/96	17958				
28	1421060605	Nguyễn Ngọc	Trung	18/01/95	17959				
29	1421060298	Trịnh Văn	Tuấn	15/06/96	17960				
30	1421060316	Phan Đức	Việt	08/09/96	17961				

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2:

Tổng số bài:

Tổng số tờ:

Lưu ý: C = cấm thi; C1 = cấm thi lần 1 (học phí)

DANH SÁCH PHÒNG THI LẦN 2 ĐỢT 2 HỌC KỲ 1 (HN)

NĂM HỌC 2016 - 2017

Mã học phần: 4090406 Nhóm: 203 Tổ thi: T001 Tên HP: Cơ sở thiết kế máy

Ngày thi: 26/02/2017 Phòng thi: B305 Tiết bắt đầu: 7 Số tiết: 2

TT	Mã sinh viên	Họ	Tên	Ng sinh	SBD	Mã đề	Số tờ	Ký tên	Ghi chú
1	1321060108	Nguyễn Quốc	Hậu	21/11/93	17962				
2	1421060105	Nguyễn Văn	Hiếu	21/04/96	17963				
3	1421060477	Bùi Ngọc	Long	17/03/96	17964				
4	1421010340	Đình Đức	Toán	02/05/96	17965				
5	1421060611	Hoàng Đình	Trường	17/02/95	17966				

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2:

Tổng số bài:

Tổng số tờ:

Lưu ý: C = cấm thi; C1 = cấm thi lần 1 (học phí)

DANH SÁCH PHÒNG THI LẦN 2 ĐỢT 2 HỌC KỲ 1 (HN)**NĂM HỌC 2016 - 2017**

Mã học phần: 4090406 Nhóm: 204 Tổ thi: T001 Tên HP: Cơ sở thiết kế máy

Ngày thi: **26/02/2017** Phòng thi: **A207** Tiết bắt đầu: **9** Số tiết: **2**

TT	Mã sinh viên	Họ	Tên	Ng sinh	SBD	Mã đề	Số tờ	Ký tên	Ghi chú
1	1421020642	Nguyễn Nhật	Trường	01/01/96	17967				
2	1421030226	Phạm Văn	Tuấn	01/04/96	17968				

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2:

Tổng số bài:

Tổng số tờ:

Lưu ý: C = cấm thi; C1 = cấm thi lần 1 (học phí)

DANH SÁCH PHÒNG THI LẦN 2 ĐỢT 2 HỌC KỲ 1 (HN)

NĂM HỌC 2016 - 2017

Mã học phần: 4090406 Nhóm: 201 Tổ thi: T001 Tên HP: Cơ sở thiết kế máy

Ngày thi: 26/02/2017 Phòng thi: D1-1 Tiết bắt đầu: 11 Số tiết: 2

TT	Mã sinh viên	Họ	Tên	Ng sinh	SBD	Mã đề	Số tờ	Ký tên	Ghi chú
1	1421060602	Dương Thành	Trung	07/08/95	17969				

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2:

Tổng số bài:

Tổng số tờ:

Lưu ý: C = cấm thi; C1 = cấm thi lần 1 (học phí)

DANH SÁCH PHÒNG THI LẦN 2 ĐỢT 2 HỌC KỲ 1 (HN)

NĂM HỌC 2016 - 2017

Mã học phần: 4090409 Nhóm: 201 Tổ thi: T001 Tên HP: Kỹ thuật gia công cơ khí 2

Ngày thi: 26/02/2017 Phòng thi: B307 Tiết bắt đầu: 2 Số tiết: 2

TT	Mã sinh viên	Họ	Tên	Ng sinh	SBD	Mã đề	Số tờ	Ký tên	Ghi chú
1	1321060009	Nguyễn Thế	Anh	09/01/95	17970				
2	1321060076	Đặng Duy	Đông	19/05/95	17971				
3	1321060357	Lê Tuấn	Hà	08/04/95	17972				
4	1321060104	Bùi Văn	Hạnh	02/01/93	17973				
5	1321060123	Phạm Công	Hoàn	01/03/95	17974				
6	1321060165	Quách Văn	Lâm	22/03/94	17975				
7	1321060177	Nguyễn Thế	Lực	03/08/95	17976				
8	1321060223	Nguyễn Văn	Quang	08/06/94	17977				
9	1321060331	Ngô Văn	Tuấn	22/03/94	17978				

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2:

Tổng số bài:

Tổng số tờ:

Lưu ý: C = cấm thi; C1 = cấm thi lần 1 (học phí)

DANH SÁCH PHÒNG THI LẦN 2 ĐỢT 2 HỌC KỲ 1 (HN)

NĂM HỌC 2016 - 2017

Mã học phần: 4090409 Nhóm: 202 Tổ thi: T001 Tên HP: Kỹ thuật gia công cơ khí 2

Ngày thi: 26/02/2017 Phòng thi: B305 Tiết bắt đầu: 7 Số tiết: 2

TT	Mã sinh viên	Họ	Tên	Ng sinh	SBD	Mã đề	Số tờ	Ký tên	Ghi chú
1	1321060431	Phạm Ngọc	Cương	08/09/94	17979				
2	1321060042	Lương Minh	Cường	30/06/95	17980				
3	1421010046	Thiều Viết	Cường	17/02/96	17981				
4	1321060106	Nguyễn Bá	Hậu	02/08/95	17982				

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2:

Tổng số bài:

Tổng số tờ:

Lưu ý: C = cấm thi; C1 = cấm thi lần 1 (học phí)

DANH SÁCH PHÒNG THI LẦN 2 ĐỢT 2 HỌC KỲ 1 (HN)

NĂM HỌC 2016 - 2017

Mã học phần: 4090415 Nhóm: 202 Tổ thi: T001 Tên HP: Kỹ thuật nhiệt B

Ngày thi: 26/02/2017 Phòng thi: B401 Tiết bắt đầu: 2 Số tiết: 2

TT	Mã sinh viên	Họ	Tên	Ng sinh	SBD	Mã đề	Số tờ	Ký tên	Ghi chú
1	1521010065	Trần Minh	Hiếu	20/09/97	17983				
2	1521010301	Nguyễn Huy	Hoàn	29/08/97	17984				
3	1521010053	Trương Công	Khánh	13/11/96	17985				
4	1421020470	Lê Trọng	Minh	18/09/96	17986				
5	1221060096	Bùi Sĩ	Nguyễn	18/01/94	17987				
6	1531060402	Nguyễn Thanh	Trường	22/02/	17988				

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2:

Tổng số bài:

Tổng số tờ:

Lưu ý: C = cấm thi; C1 = cấm thi lần 1 (học phí)

DANH SÁCH PHÒNG THI LẦN 2 ĐỢT 2 HỌC KỲ 1 (HN)

NĂM HỌC 2016 - 2017

Mã học phần: 4090415 Nhóm: 203 Tổ thi: T001 Tên HP: Kỹ thuật nhiệt B

Ngày thi: 26/02/2017 Phòng thi: B305 Tiết bắt đầu: 7 Số tiết: 2

TT	Mã sinh viên	Họ	Tên	Ng sinh	SBD	Mã đề	Số tờ	Ký tên	Ghi chú
1	1521010256	Mai Anh	Công	11/07/97	17989				
2	1521010156	Phan Mạnh	Cường	07/04/97	17990				
3	1521010251	Nguyễn Như	Dũng	25/02/97	17991				
4	1521060326	Trần Quốc	Dược	13/08/97	17992				
5	1531060400	Đinh Xuân	Hải	29/10/	17993				
6	1521010031	Nguyễn Duy	Học	20/02/97	17994				
7	1521010049	Trần Trung	Kiên	12/11/97	17995				
8	1521010160	Đào Văn	Nam	10/11/97	17996				
9	1521010054	Trần Văn	Tam	08/08/96	17997				
10	1521060352	Nguyễn Tiến	Thành	06/09/97	17998				
11	1421060592	Nguyễn Văn	Thụy	18/05/96	17999				
12	1421020164	Lê Đức	Tín	14/01/95	18000				
13	1531060401	Lương Văn	Trung	02/04/	18001				
14	1521010269	Nguyễn Văn	Xuân	07/02/97	18002				

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2:

Tổng số bài:

Tổng số tờ:

Lưu ý: C = cấm thi; C1 = cấm thi lần 1 (học phí)

DANH SÁCH PHÒNG THI LẦN 2 ĐỢT 2 HỌC KỲ 1 (HN)

NĂM HỌC 2016 - 2017

Mã học phần: 4090415 Nhóm: 204 Tổ thi: T001 Tên HP: Kỹ thuật nhiệt B

Ngày thi: 26/02/2017 Phòng thi: A207 Tiết bắt đầu: 9 Số tiết: 2

TT	Mã sinh viên	Họ	Tên	Ng sinh	SBD	Mã đề	Số tờ	Ký tên	Ghi chú
1	1521010130	Nguyễn Hoàng	Anh	13/03/97	18003				
2	1521010272	Nguyễn Hữu	Chiến	14/06/97	18004				
3	1521060299	Bùi Văn	Hội	20/03/97	18005				
4	1521060144	Bùi Phi	Long	02/04/97	18006				
5	1521010008	Tuấn Anh	Nguyễn	17/08/97	18007				
6	1521010105	Phạm Trung	Quý	21/08/97	18008				
7	1521010088	Nguyễn Thành	Sang	24/05/97	18009				
8	1521011003	Nguyễn Hữu	Sơn	30/09/97	18010				
9	1521010082	Trần Minh	Tiến	26/08/97	18011				
10	1521010296	Đỗ Danh	Triệu	12/09/97	18012				
11	1521060460	Chu Quang	Tuấn	04/07/97	18013				

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2:

Tổng số bài:

Tổng số tờ:

Lưu ý: C = cấm thi; C1 = cấm thi lần 1 (học phí)

DANH SÁCH PHÒNG THI LẦN 2 ĐỢT 2 HỌC KỲ 1 (HN)

NĂM HỌC 2016 - 2017

Mã học phần: 4090415 Nhóm: 201 Tổ thi: T001 Tên HP: Kỹ thuật nhiệt B

Ngày thi: 26/02/2017 Phòng thi: D1-1 Tiết bắt đầu: 11 Số tiết: 2

TT	Mã sinh viên	Họ	Tên	Ng sinh	SBD	Mã đề	Số tờ	Ký tên	Ghi chú
1	1521010056	Vũ Hồng	Kông	30/09/97	18014				

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2:

Tổng số bài:

Tổng số tờ:

Lưu ý: C = cấm thi; C1 = cấm thi lần 1 (học phí)

DANH SÁCH PHÒNG THI LẦN 2 ĐỢT 2 HỌC KỲ 1 (HN)

NĂM HỌC 2016 - 2017

Mã học phần: 4090418 Nhóm: 202 Tổ thi: T001 Tên HP: Kỹ thuật thủy khí C

Ngày thi: 26/02/2017 Phòng thi: B401 Tiết bắt đầu: 2 Số tiết: 2

TT	Mã sinh viên	Họ	Tên	Ng sinh	SBD	Mã đề	Số tờ	Ký tên	Ghi chú
1	1221050030	Nguyễn Sỹ	Đắc	04/03/94	18015				
2	1221060026	Đinh Văn	Dương	15/07/94	18016				
3	1421010180	Nguyễn Mạnh	Linh	14/01/90	18017				
4	1521060137	Phạm Phi	Long	03/01/97	18018				
5	1421060175	Bùi Anh	Minh	25/12/96	18019				
6	1121011045	Nguyễn Trọng	Nguyễn	30/12/93	18020				
7	1521010198	Tô Thanh	Tài	15/08/97	18021				

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2:

Tổng số bài:

Tổng số tờ:

Lưu ý: C = cấm thi; C1 = cấm thi lần 1 (học phí)

DANH SÁCH PHÒNG THI LẦN 2 ĐỢT 2 HỌC KỲ 1 (HN)

NĂM HỌC 2016 - 2017

Mã học phần: 4090418 Nhóm: 203 Tổ thi: T001 Tên HP: Kỹ thuật thủy khí C

Ngày thi: 26/02/2017 Phòng thi: B305 Tiết bắt đầu: 7 Số tiết: 2

TT	Mã sinh viên	Họ	Tên	Ng sinh	SBD	Mã đề	Số tờ	Ký tên	Ghi chú
1	1521060189	Nguyễn Quốc	Anh	25/06/96	18022				
2	1321040042	Phạm Duy	Diện	05/05/95	18023				
3	1521060241	Dương Đức	Thông	19/03/97	18024				
4	1521060364	Phạm Ngọc	Tú	16/02/97	18025				
5	1521060359	Trần Văn	Tuyên	11/06/97	18026				

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2:

Tổng số bài:

Tổng số tờ:

Lưu ý: C = cấm thi; C1 = cấm thi lần 1 (học phí)

DANH SÁCH PHÒNG THI LẦN 2 ĐỢT 2 HỌC KỲ 1 (HN)

NĂM HỌC 2016 - 2017

Mã học phần: 4090418 Nhóm: 204 Tổ thi: T001 Tên HP: Kỹ thuật thủy khí C

Ngày thi: 26/02/2017 Phòng thi: A207 Tiết bắt đầu: 9 Số tiết: 2

TT	Mã sinh viên	Họ	Tên	Ng sinh	SBD	Mã đề	Số tờ	Ký tên	Ghi chú
1	1521060100	Hoàng Tiến	Bảo	29/11/97	18027				
2	1521060098	Lê Minh	Châu	18/12/97	18028				
3	1521060386	Nguyễn Văn	Chiều	02/03/97	18029				
4	1521080040	Nguyễn Mạnh	Cường	15/07/96	18030				
5	1521060133	Hồ Mậu	Đại	13/06/97	18031				
6	1521060126	Nguyễn Bá	Đức	14/08/95	18032				
7	1521060065	Đào Đức	Duy	06/01/97	18033				
8	1521060011	Ngô Sách	Hiệp	16/01/97	18034				
9	1521060368	Bùi Lê	Hoàng	14/04/97	18035				
10	1521060135	Hà Văn	Hùng	28/08/97	18036				
11	1521060358	Trần Văn	Hùng	24/02/97	18037				
12	1321060235	Nguyễn Văn	Quyết	20/11/95	18038				
13	1521060075	Đỗ Thế	Tài	13/11/97	18039				
14	1521060054	Nguyễn Trọng	Tấn	21/10/97	18040				
15	1521060014	Mạc Duy	Thảo	25/08/97	18041				
16	1521060387	Phạm Minh	Trọng	13/08/97	18042				
17	1521060420	Nguyễn Hà	Trung	16/01/97	18043				
18	1521060169	Nguyễn Thanh	Tùng	16/09/97	18044				
19	1521060209	Phạm Văn	Tùng	02/12/97	18045				

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2:

Tổng số bài:

Tổng số tờ:

Lưu ý: C = cấm thi; C1 = cấm thi lần 1 (học phí)

DANH SÁCH PHÒNG THI LẦN 2 ĐỢT 2 HỌC KỲ 1 (HN)

NĂM HỌC 2016 - 2017

Mã học phần: 4090418 Nhóm: 201 Tổ thi: T001 Tên HP: Kỹ thuật thủy khí C

Ngày thi: 26/02/2017 Phòng thi: D1-1 Tiết bắt đầu: 11 Số tiết: 2

TT	Mã sinh viên	Họ	Tên	Ng sinh	SBD	Mã đề	Số tờ	Ký tên	Ghi chú
1	1521060275	Dương Văn	Đông	09/08/96	18046				
2	1521060236	Cường Nguyễn	Đức	27/05/97	18047				
3	1521060290	Nguyễn Ngọc	Duy	16/06/97	18048				
4	1521060302	Lương Phương	Nam	19/06/97	18049				
5	1521060300	Trần Minh	Phương	24/10/97	18050				
6	1521060362	Bùi Xuân	Trà	19/05/97	18051				
7	1521060183	Vương Cảnh	Trí	19/12/97	18052				
8	1521060397	Vũ Ngọc	Triệu	05/09/97	18053				
9	1521060460	Chu Quang	Tuấn	04/07/97	18054				
10	1521060181	Lê Thanh	Tùng	25/10/97	18055				

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2:

Tổng số bài:

Tổng số tờ:

Lưu ý: C = cấm thi; C1 = cấm thi lần 1 (học phí)

DANH SÁCH PHÒNG THI LẦN 2 ĐỢT 2 HỌC KỲ 1 (HN)**NĂM HỌC 2016 - 2017**

Mã học phần: 4090421 Nhóm: 202 Tổ thi: T001 Tên HP: Nguyên lý máy

Ngày thi: **26/02/2017** Phòng thi: **B305** Tiết bắt đầu: **7** Số tiết: **2**

TT	Mã sinh viên	Họ	Tên	Ng sinh	SBD	Mã đề	Số tờ	Ký tên	Ghi chú
1	1421010025	Vũ Văn	Bảo	08/09/94	18056				
2	1421010093	Bùi Sỹ	Hải	12/10/96	18057				
3	1421050176	Phạm Thái	Tài	27/04/96	18058				

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2:

Tổng số bài:

Tổng số tờ:

Lưu ý: C = cấm thi; C1 = cấm thi lần 1 (học phí)

DANH SÁCH PHÒNG THI LẦN 2 ĐỢT 2 HỌC KỲ 1 (HN)

NĂM HỌC 2016 - 2017

Mã học phần: 4090421 Nhóm: 203 Tổ thi: T001 Tên HP: Nguyên lý máy

Ngày thi: 26/02/2017 Phòng thi: A207 Tiết bắt đầu: 9 Số tiết: 2

TT	Mã sinh viên	Họ	Tên	Ng sinh	SBD	Mã đề	Số tờ	Ký tên	Ghi chú
1	1421010186	Nguyễn Hữu	Long	30/09/96	18059				
2	1421030155	Hoàng Tài	Quang	15/08/96	18060				
3	1421020164	Lê Đức	Tín	14/01/95	18061				

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2:

Tổng số bài:

Tổng số tờ:

Lưu ý: C = cấm thi; C1 = cấm thi lần 1 (học phí)

DANH SÁCH PHÒNG THI LẦN 2 ĐỢT 2 HỌC KỲ 1 (HN)

NĂM HỌC 2016 - 2017

Mã học phần: 4090421 Nhóm: 201 Tổ thi: T001 Tên HP: Nguyên lý máy

Ngày thi: 26/02/2017 Phòng thi: D1-1 Tiết bắt đầu: 11 Số tiết: 2

TT	Mã sinh viên	Họ	Tên	Ng sinh	SBD	Mã đề	Số tờ	Ký tên	Ghi chú
1	1421010064	Phạm Công	Duy	20/04/96	18062				
2	1421040108	Dương Minh	Hiếu	01/03/96	18063				

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2:

Tổng số bài:

Tổng số tờ:

Lưu ý: C = cấm thi; C1 = cấm thi lần 1 (học phí)

DANH SÁCH PHÒNG THI LẦN 2 ĐỢT 2 HỌC KỲ 1 (HN)

NĂM HỌC 2016 - 2017

Mã học phần: 4090510 Nhóm: 201 Tổ thi: T001 Tên HP: Công nghệ sửa chữa máy

Ngày thi: 26/02/2017 Phòng thi: B401 Tiết bắt đầu: 2 Số tiết: 2

TT	Mã sinh viên	Họ	Tên	Ng sinh	SBD	Mã đề	Số tờ	Ký tên	Ghi chú
1	1321060015	Trịnh Hoàng	Anh	13/03/95	18064				
2	1321060023	Vũ Xuân	Bắc	15/01/94	18065				
3	1321040623	tung	cao	24/09/95	18066				
4	1321060034	Đoàn Ngọc	Công	10/03/95	18067				
5	1321060043	Phạm Văn	Cường	21/03/95	18068				
6	1321060099	Nguyễn Huy	Hải	05/01/95	18069				
7	1321060148	Vũ Văn	Huy	01/07/95	18070				
8	1321060174	Bùi Văn	Luân	15/12/95	18071				
9	1321060175	Nguyễn Tiến	Luân	19/11/95	18072				
10	1321060605	Phạm Viết	Thái	13/04/95	18073				
11	1321060299	Phan Văn	Thuận	29/12/95	18074				
12	1321060310	Nguyễn Văn	Tiếp	04/09/95	18075				
13	1321010381	Trần Đức	Trung	26/07/95	18076				
14	1321010406	Nguyễn Mạnh	Tùng	15/03/95	18077				
15	1321010409	Phạm Văn	Tùng	31/07/93	18078				
16	1321060346	Đoàn Văn	Tường	10/04/95	18079				

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2:

Tổng số bài:

Tổng số tờ:

Lưu ý: C = cấm thi; C1 = cấm thi lần 1 (học phí)

DANH SÁCH PHÒNG THI LẦN 2 ĐỢT 2 HỌC KỲ 1 (HN)

NĂM HỌC 2016 - 2017

Mã học phần: 4090510 Nhóm: 202 Tổ thi: T001 Tên HP: Công nghệ sửa chữa máy

Ngày thi: 26/02/2017 Phòng thi: B207 Tiết bắt đầu: 7 Số tiết: 2

TT	Mã sinh viên	Họ	Tên	Ng sinh	SBD	Mã đề	Số tờ	Ký tên	Ghi chú
1	1321060036	Nguyễn Văn	Cương	03/05/94	18080				
2	1321010233	Nguyễn Việt	Minh	04/11/95	18081				
3	1321060321	Dương Đức	Trương	27/10/95	18082				
4	1321010398	Nguyễn Văn	Tuấn	08/07/95	18083				

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2:

Tổng số bài:

Tổng số tờ:

Lưu ý: C = cấm thi; C1 = cấm thi lần 1 (học phí)

Mã học phần: 4090510 Nhóm: 203 Tổ thi: T001 Tên HP: Công nghệ sửa chữa máy

Ngày thi: 26/02/2017 Phòng thi: A207 Tiết bắt đầu: 9 Số tiết: 2

TT	Mã sinh viên	Họ	Tên	Ng sinh	SBD	Mã đề	Số tờ	Ký tên	Ghi chú
1	1321011032	Hoàng Văn	Hiền	18/02/95	18084				
2	1321010341	Lê Ngọc	Thịnh	21/09/94	18085				

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2:

Tổng số bài:

Tổng số tờ:

Lưu ý: C = cấm thi; C1 = cấm thi lần 1 (học phí)

DANH SÁCH PHÒNG THI LẦN 2 ĐỢT 2 HỌC KỲ 1 (HN)

NĂM HỌC 2016 - 2017

Mã học phần: 4090541 Nhóm: 202 Tổ thi: T001 Tên HP: Máy thủy lực và máy nén khí

Ngày thi: 26/02/2017 Phòng thi: B207 Tiết bắt đầu: 7 Số tiết: 2

TT	Mã sinh viên	Họ	Tên	Ng sinh	SBD	Mã đề	Số tờ	Ký tên	Ghi chú
1	1421040416	Nguyễn Quang	Hòa	01/11/96	18086				
2	1221010403	Đỗ Duy	Tùng	02/01/94	18087				

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2:

Tổng số bài:

Tổng số tờ:

Lưu ý: C = cấm thi; C1 = cấm thi lần 1 (học phí)

DANH SÁCH PHÒNG THI LẦN 2 ĐỢT 2 HỌC KỲ 1 (HN)

NĂM HỌC 2016 - 2017

Mã học phần: 4090541 Nhóm: 203 Tổ thi: T001 Tên HP: Máy thủy lực và máy nén khí

Ngày thi: 26/02/2017 Phòng thi: A207 Tiết bắt đầu: 9 Số tiết: 2

TT	Mã sinh viên	Họ	Tên	Ng sinh	SBD	Mã đề	Số tờ	Ký tên	Ghi chú
1	1421010034	Lê Thành	Chinh	08/06/96	18088				
2	1421010079	Nguyễn Tuấn	Đạt	05/01/96	18089				
3	1421011161	Hà Thanh	Hưng	22/08/96	18090				
4	1421010173	Nguyễn Văn	Lâm	07/07/96	18091				

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2:

Tổng số bài:

Tổng số tờ:

Lưu ý: C = cấm thi; C1 = cấm thi lần 1 (học phí)

DANH SÁCH PHÒNG THI LẦN 2 ĐỢT 2 HỌC KỲ 1 (HN)**NĂM HỌC 2016 - 2017**

Mã học phần: 4090541 Nhóm: 201 Tổ thi: T001 Tên HP: Máy thủy lực và máy nén khí

Ngày thi: **26/02/2017** Phòng thi: **D1-1** Tiết bắt đầu: **11** Số tiết: **2**

TT	Mã sinh viên	Họ	Tên	Ng sinh	SBD	Mã đề	Số tờ	Ký tên	Ghi chú
1	1421010033	Nguyễn Ngọc	Chiến	01/02/96	18092				
2	1421010148	Cảnh Chi	Hung	18/04/96	18093				
3	1421050097	Phan Anh	Khánh	02/08/96	18094				

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2:

Tổng số bài:

Tổng số tờ:

Lưu ý: C = cấm thi; C1 = cấm thi lần 1 (học phí)

DANH SÁCH PHÒNG THI LẦN 2 ĐỢT 2 HỌC KỲ 1 (HN)

NĂM HỌC 2016 - 2017

Mã học phần: 4090574 Nhóm: 201 Tổ thi: T001 Tên HP: Máy và thiết bị khai thác mỏ

Ngày thi: 26/02/2017 Phòng thi: B401 Tiết bắt đầu: 2 Số tiết: 2

TT	Mã sinh viên	Họ	Tên	Ng sinh	SBD	Mã đề	Số tờ	Ký tên	Ghi chú
1	1321060437	Hoàng Trọng	Danh	06/10/95	18095				
2	1321060186	Lê Trần Quang	Minh	05/07/95	18096				
3	1321060197	Nguyễn Ngọc	Nam	26/01/95	18097				
4	1321060582	Phùng Đình	Phương	04/12/94	18098				
5	1321060225	Phạm Ngọc	Quang	11/01/95	18099				
6	1321060298	Đỗ Văn	Thuận	26/11/95	18100				
7	1321060358	Lường Bảo	Tín	16/01/94	18101				
8	1321060316	Vũ Văn	Toàn	21/07/94	18102				
9	1321060337	Đỗ Tiến	Tùng	02/11/94	18103				

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2:

Tổng số bài:

Tổng số tờ:

Lưu ý: C = cấm thi; C1 = cấm thi lần 1 (học phí)

DANH SÁCH PHÒNG THI LẦN 2 ĐỢT 2 HỌC KỲ 1 (HN)

NĂM HỌC 2016 - 2017

Mã học phần: 4090574 Nhóm: 202 Tổ thi: T001 Tên HP: Máy và thiết bị khai thác mỏ

Ngày thi: 26/02/2017 Phòng thi: B207 Tiết bắt đầu: 7 Số tiết: 2

TT	Mã sinh viên	Họ	Tên	Ng sinh	SBD	Mã đề	Số tờ	Ký tên	Ghi chú
1	1321060034	Đoàn Ngọc	Công	10/03/95	18104				
2	1321060075	Đào Văn	Đông	06/02/95	18105				
3	1321060087	Phùng Văn	Đức	30/09/95	18106				
4	1321060174	Bùi Văn	Luân	15/12/95	18107				
5	1321060175	Nguyễn Tiến	Luân	19/11/95	18108				
6	1321060310	Nguyễn Văn	Tiếp	04/09/95	18109				

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2:

Tổng số bài:

Tổng số tờ:

Lưu ý: C = cấm thi; C1 = cấm thi lần 1 (học phí)

DANH SÁCH PHÒNG THI LẦN 2 ĐỢT 2 HỌC KỲ 1 (HN)

NĂM HỌC 2016 - 2017

Mã học phần: 4090574 Nhóm: 203 Tổ thi: T001 Tên HP: Máy và thiết bị khai thác mỏ

Ngày thi: 26/02/2017 Phòng thi: A207 Tiết bắt đầu: 9 Số tiết: 2

TT	Mã sinh viên	Họ	Tên	Ng sinh	SBD	Mã đề	Số tờ	Ký tên	Ghi chú
1	1321060036	Nguyễn Văn	Cương	03/05/94	18110				
2	1321060108	Nguyễn Quốc	Hậu	21/11/93	18111				

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2:

Tổng số bài:

Tổng số tờ:

Lưu ý: C = cấm thi; C1 = cấm thi lần 1 (học phí)